

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2021/HS-ST

Ngày 29-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vi Ngọc Trung

2. Bà Phạm Thị Nghị

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tiến, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Văn L** - Sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không

Nơi sinh: Xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ĐKKHKT: Bản Pao, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Lương Văn H, đã chết; Con bà: Phạm Thị M, sinh năm 1973, hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Thanh Xuân, TP Hà Nội; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2021 đến ngày 25/01/2021 được trả tự do. Tạm giam từ ngày 02/3/2021, hiện đang bị Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quan Hóa. Có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Bá X** - Sinh năm 1980; Tên gọi khác: Không

Nơi sinh: Xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ĐKKHKT: Bản Pao, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Phạm Bá Ủ, sinh năm 1958; Con bà: Lò Thị C, sinh năm 1959; Vợ: Phạm Thị S. Con có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2021 chuyển tạm giam từ ngày 31/01/2021, hiện đang bị Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quan Hóa. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn L:** Ông Hà Văn K, Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh số 1 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Phạm Bá X:** Ông Nguyễn Ngọc K, Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh số 1 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Phạm Thị S, sinh năm 1982. Địa chỉ: Bản Pạo, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Đây là vụ án “Rút kinh nghiệm” của Thẩm phán trong năm 2021.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 22/01/2021, Công an huyện Quan Hóa phối hợp với đội Cảnh sát quản lý trật tự hành chính, làm nhiệm vụ tại tỉnh lộ 521 thuộc địa phận bản Pạo, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa thì phát hiện một người nam giới đi xe máy BKS 36H5-058.44 không đội mũ bảo hiểm, có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra, người này khai là Phạm Bá X, qua kiểm tra người này thì phát hiện trên tay đang cầm bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, bên trong bao thuốc lá có các viên nén hình trụ tròn màu hồng, màu xanh và các cục vụn màu trắng ngà. Phạm Bá X khai nhận đây là ma túy của Lương Văn L (người ở cùng bản với X) đưa cho X tại bản Xước, xã Trung Sơn và bảo Phạm Bá X cầm về nhà cho Lương Văn L và L sẽ cho ma túy sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành bắt quả tang Phạm Bá X và thu giữ toàn bộ tang vật.

Trong ngày 22/01/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Hóa đã tạm giữ hình sự Lương Văn L đến ngày 24/01/2021 thì trả tự do cho Lương Văn L.

Tại bản kết luận giám định số 604/PC09 ngày 27/01/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 174 viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) là 16,338g (Mười sáu phẩy ba ba tám gam), loại: Methamphetamine.

- 02 viên nén hình trụ tròn màu xanh của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) là 0,204g (Không phẩy hai không bốn gam), loại: Methamphetamine.

- Các cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) là 2,664g (Hai phẩy sáu sáu bốn gam) loại: Hêrôin.

Căn cứ lời khai của Phạm Bá X và các tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 01/3/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Hóa đã ra lệnh bắt tạm giam đối với

Lương Văn L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, Lương Văn L khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 21/01/2021, L mượn xe máy của chị Ngân Thị H trú tại bản Co Me, xã Trung Sơn đi lên bản Xước, xã Trung Sơn. Sau đó, L đi bộ đến bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa với mục đích tìm mua ma túy sử dụng. Tại bản Tà Cóm, L đã gặp và hỏi mua ma túy với một người đàn ông dân tộc Mông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) được 01 gói heroin và 180 viên ma túy màu hồng và màu xanh với số tiền là 1.330.000đ (Một triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, L lấy ra 02 viên ma túy để sử dụng, sau đó đi về. Khi L về đến gần cầu Suối Quanh thì thấy đường đông người nên sợ bị phát hiện, nên L đã lấy gói ma túy trong túi áo ra cất giấu ở bụi cây bên đường rồi đi về nhà ở bản Pao, xã Trung Sơn. Đến 07 giờ ngày 22/01/2021, L mượn xe máy của chị Phạm Thị Q ở bản Pao, xã Trung Sơn và đi đến chỗ cất giấu ma túy, đến nơi thì L lấy toàn bộ ma túy bỏ vào vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, L gặp Phạm Bá X đang đi xe máy tại cầu Suối Quanh, hai người nói chuyện, rồi L nói với Xuôi, cầm ma túy về nhà cho L, L sẽ cho X ma túy để sử dụng. Sau đó, L lấy ra 02 viên ma túy, L và X mỗi người sử dụng 01 viên. Sử dụng ma túy xong, L đưa cho X bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, bên trong có ma túy cho X cầm về nhà cho L. Sau đó, L đi đâu X không biết, còn X cầm ma túy và đi xe máy về nhà, trên đường đi về thì bị bắt quả tang, Phạm Bá X bị thu giữ toàn bộ ma túy, 01 xe máy và 01 điện thoại di động.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS-QH ngày 26/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố: Bị cáo Lương Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; Bị cáo Phạm Bá X về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố Bị cáo Lương Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và Bị cáo Phạm Bá X phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

+ Đề nghị áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; điểm n khoản 2 điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với Lương Văn L; Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; điểm o khoản 2 điều 250 của Bộ luật Hình sự đối với Phạm Bá X;

+ Đề nghị về hình phạt: Đối với bị cáo Lương Văn L từ 08 năm đến 08 năm 08 tháng tù, được trừ đi 03 ngày tạm giữ; Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt tạm giam (02/3/2021). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Bá X từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (22/01/2021). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành;

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Cả 02 Bị cáo đều xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận biết rõ hành vi tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân đều là người nghiện chất ma túy, không kìm chế được hành vi, nên bị cáo L mới mua ma túy đem về để sử dụng dần, không nhằm mục đích nào khác; bị cáo X vận chuyển (Cầm giúp) ma túy về nhà để được L cho ma túy sử dụng; các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng và không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa cho các bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng cũng như đề nghị của của kiểm sát viên về tội danh, điều luật đối với từng bị cáo. Cả 02 người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét đến thái độ của các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; Đồng thời, các Bị cáo lại là người dân tộc thiểu số, từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên dẫn đến hạn chế về nhận thức pháp luật; Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn L đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng; Người bào chữa cho bị cáo Phạm Bá X đề nghị HĐXX xem xét chuyển tội danh đối với bị cáo X, tuyên bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mới đúng bản chất vụ án. Vì X và L đều là bạn nghiện chất ma túy, thường cho nhau sử dụng chất ma túy, hơn nữa việc L hứa cho X ma túy để sử dụng khi cầm giúp ma túy về nhà, đây là việc cho nhau cùng sử dụng và đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù; tạo điều cho các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình, xã hội, trở thành công dân có ích và vẫn có tính phòng ngừa; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Vì các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo X thuộc diện hộ cận nghèo, làm nương rẫy, không có thu nhập thường xuyên và đều là người nghiện ma túy.

Tại phiên tòa các Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, đồng tình với luận cứ bào chữa của bào người chữa, không bổ sung thêm gì.

Tại phiên tòa: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Thị S trình bày, chị đã nhận được tài sản, nên không có đề nghị gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các Bị cáo thấy việc làm của mình là sai, nên đã rất ân hận về việc làm sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng một mức án thấp nhất có thể, để sớm được về với gia đình, xã hội và sẽ trở thành người công dân tốt.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đề nghị của người bào chữa, lời nói sau cùng của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định của cơ quan Cảnh sát điều, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các Bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ; đề nghị của Kiểm sát viên; hành vi của bị cáo và đề nghị của người bào chữa: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản lấy mẫu giám định; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định; Biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung; phù hợp thời gian, địa điểm và chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 21/01/2021, Lương Văn L đi từ nhà lên bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát mua ma túy để sử dụng. Tại đây, L đã mua được 180 viên hồng phiến và một gói hêrôin, khi có ma túy L đã lấy ra 02 viên sử dụng ngay tại chỗ, còn lại bị cáo cất giấu vào người và đi về nhà. Khi về đến cầu Suối Quanh thì L lo sợ bị bắt nên L đã cất giấu ma túy vào bụi cây ven đường và đi về nhà. Ngày 22/01/2021, L mượn xe máy của người trong bản đi lên chỗ cất giấu ma túy, nhưng do lo sợ bị bắt nên L vẫn không cầm đem về, tại đây L đã gặp Phạm Bá X là người cùng bản với L, nên Lương đã bảo X cầm ma túy đem về nhà (Vận chuyển) cho L thì L sẽ cho ma túy sử dụng (trả công bằng ma túy), khi X đồng ý thì L đã lấy ra 02 viên ma túy, L 01 viên, Xuôi 01 viên cùng sử dụng; số ma túy còn lại L bỏ vào bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long và đưa cho X cầm về nhà. Trên đường đi về thì X bị cơ quan chức năng bắt quả tang, thu giữ toàn bộ ma túy. Qua giám định thì số ma túy thu giữ trên tay của X là 16,542 gam Methamphetamine và 2,664 gam hêrôin. Do 02 chất ma túy này cùng nằm trong một điểm của điều luật trong BLHS nên được phép cộng dồn là 19,206 gam ma túy. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, Lương Văn L khai nhận do là người nghiện ma túy nên đi tìm mua ma túy đem về với mục đích để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích nào khác và khi L gặp Phạm Bá X cũng là người nghiện, nên L đã bảo Phạm Bá X vận chuyển ma túy cho bị cáo, sau đó sẽ trả công bằng ma túy; Phạm Bá Xuôi cũng đã đồng ý “cầm hộ” (Vận chuyển) ma túy về nhà cho L để được Lương Văn L cho ma túy ma túy, Phạm Bá X cũng thừa nhận điều này. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Lương Văn L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm n khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo Phạm Bá X đã phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 điều 250 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố,

luyện tội của Kiểm sát viên và lời khai nhận tội của bị cáo.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Phạm Bá X đề nghị xử phạt bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thì HĐXX đã làm rõ, nên không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, vì các bị cáo đều là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, khi người sử dụng sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng có thể là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, nhưng các bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân, vận chuyển để được trả công bằng ma túy, hành vi của các bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho cả 02 bị cáo, để các bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật. Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[5] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy: Cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của các bị cáo gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ để thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để các bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy. Bị cáo Phạm Bá X sẽ phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Lương Văn L, vì tính chất tội phạm khác nhau. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Quan Hóa thực hành quyền công tố tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo Lương Văn L từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng phù hợp, nên HĐXX chấp nhận; Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Bá X từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng là chưa phù hợp với tính chất vụ án, không phù hợp với định lượng ma túy (19,206 gam) thu giữ của bị cáo, nên HĐXX sẽ áp dụng hình phạt cao hơn mức đề nghị của VKS đã đề nghị mới đủ sức răn đe, phòng ngừa và phù hợp với tổng khối lượng ma túy thu giữ.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo đã đề nghị, HĐXX thấy mức hình phạt này là quá nhẹ, không tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và khối lượng ma túy thu giữ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000^d đến 500.000.000^d.....”. Nhưng, xét các bị cáo là người nghiện chất ma túy, làm nương rẫy, bị cáo Phạm Bá Xuôi thuộc hoaj cận nghèo, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave RSX, BKS 36H5-058.44 và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí: Các Bị cáo có tội, nên buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333, Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Các nhận định khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo Lương Văn L, nhưng bị cáo L không biết tên, tuổi, địa chỉ, của người này, nên không thể xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với chị Ngân Thị H và chị Phạm Thị Q là những người cho bị cáo mượn xe ngày 21/01/2021 và ngày 22/01/2021, nhưng không biết Lương Văn L dùng xe máy đi mua ma túy, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với chị Phạm Thị S là vợ của Phạm Bá X, việc bị cáo X lấy xe máy đi làm ruộng, sau đó dùng xe máy để vận chuyển ma túy, nhưng chị không biết việc này, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với Lương Văn L; Lương;

Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm o khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự đối với Phạm Bá Xuôi;

Tuyên bố: Bị cáo **Lương Văn L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo **Phạm Bá X** phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo **Lương Văn L** 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, được trừ đi 03 ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 22/01/2021 đến ngày 25/01/2021), còn lại bị cáo phải chấp hành **08** (Tám) năm **05** (Năm) tháng **27** (Hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (02/3/2021).

Xử phạt Bị cáo **Phạm Bá X** 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (22/01/2021)

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ gói niêm phong và 01 túi nilon màu đen; bên trong có 164 viên nén hình trụ tròn màu hồng có tổng khối lượng là 15,396gam, 01 viên hình trụ tròn màu xanh có tổng khối lượng là 0,102 gam và 2,491 gam các cục vụn màu trắng ngà. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký chữ

viết ghi rõ họ tên Trần Thị Thúy Hằng, Hà Mạnh Hùng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Vật chứng trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/5/2021 giữa Công an huyện Quan Hóa và Chi cục THADS huyện Quan Hóa.

Án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, điều 23, điều 26, điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lương Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Phạm Bá X phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Kháng cáo, Kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 332, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; Có mặt các bị cáo, Người bào chữa cho các bị cáo và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Các Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Quan Hóa;
- Cơ quan THAHS – Công an huyện Quan Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Quan Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa;
- Các Bị cáo
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng

